TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HSST
Ngày 05-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phú Tâm.

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Mạnh H, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: không; nơi đã cư trú: Số 13, đường 17, khu phố 5, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Văn M, sinh năm 1964 và bà Lê Thị X, sinh năm 1962; tiền sự: Không; tiền án:

- Bản án số 27/2001/HSST ngày 26/3/2001 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/5/2003;

- Bản án số 61/2009/HSST ngày 25/02/2009 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 21/10/2009;

- Bản án 173/2010/HSST ngày 11/8/2010 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 30/6/2011;

- Bản án số 61/2012/HSST ngày 28/02/2012 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 10/12/2014.

Bị bắt tạm giam ngày 19/10/2018, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn xe nâng T; địa chỉ: Đường GS3, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hồng D, sinh năm 1977. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Thị X, sinh năm 1962; thường trú: Số 13, đường 17, khu phố 5, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 5/1, đường Đông Minh, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Tạ Văn R, sinh năm 1954; địa chỉ: Đường GS3, khu phố Tây A, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Vi T, sinh năm 1996; thường trú: Số 5A, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3/ Anh Nguyễn Hồ Gia B, sinh năm 1995; thường trú: Số 14/31 khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 18/10/2018, Bùi Mạnh H điều khiển xe đạp màu trắng đi qua các tuyến đường khu vực Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương để nhặt ve chai. Đến 01 giờ 30 phút ngày 19/10/2018, H đi đến phía trước bãi đậu xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn xe nâng T trên đường GS3, khu phố T, phường Đ, thị xã D, thấy có xe nâng hàng của Công ty để trên đường. Bùi Mạnh H lấy 01 cây kiềm bấm, 01 cây kiềm mũi nhọn và 01 cây tua vít đến bên xe nâng tháo 02 sợi dây xích xe nâng loại xe Line R20-03 mỗi sợi dài 5,4 mét và 01 sợi dây xích xe nâng loại Line R16 dài 2,7 mét, để xuống đường thì bị ông Tạ Văn R là bảo vệ Công ty phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp màu trắng; 01 cây kiềm mũi nhọn; 01 cây kiềm bấm; 01 tua vít; 01 đèn pin; 02 sợi dây xích xe nâng loại Line R20-03 mỗi sợi dài 5,4 mét; 01 sợi dây xích xe nâng loại Line R16 dài 2,7 mét.

Kết luận định giá tài sản số 302/BB.ĐG ngày 30/10/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, tài sản bị chiếm đoạt: 02 sợi dây xích xe nâng loại Line R20-03 mỗi sợi dài 5,4 mét trị giá 8.000.000 đồng; 01 sợi dây xích xe nâng loại Line R16 dài 2,7 mét trị giá 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo và nguyên đơn dân sự không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản trên.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Mạnh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho nguyên đơn dân sự, tại cơ quan điều tra nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây kiềm mũi nhọn; 01 cây kiềm bấm; 01 tua vít và 01 đèn pin.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; trong phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/10/2018, tại khu vực phía trước Công ty TNHH xe nâng T ở đường GS3, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Bùi Mạnh H dùng 01 cây kiềm bấm, 01 cây kiềm mũi nhọn và 01 cây tua vít tháo 02 sợi dây xích xe nâng loại Line R20-03 mỗi sợi dài 5,4 mét và 01 sợi dây xích xe nâng loại Line R16 dài 2,7 mét của Công ty TNHH xe nâng T đang để ngoài đường. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.500.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong*

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

.....

g) Tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt 02 sợi dây xích xe nâng loại Line R20-03 mỗi sợi dài 5,4 mét trị giá 8.000.000 đồng và 01 sợi dây xích xe nâng loại Line R16 dài 2,7 mét trị giá 2.500.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có 04 tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý là tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của nguyên đơn dân sự gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã nhiều lần bị xét xử về Tội trộm cắp tài sản, hơn ai hết bị cáo phải nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi, lười lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, nhân thân xấu.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn

khai báo; ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho nguyên đơn dân sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho nguyên đơn dân sự, tại cơ quan điều tra đại diện của nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Xét 01 xe đạp màu trắng là tài sản của bà Lê Thị X cho bị cáo mượn sử dụng nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe cho bà X là đúng quy định.

+ Xét 01 cây kiềm mũi nhọn; 01 cây kiềm bấm; 01 tua vít và 01 đèn pin thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Quan điểm đề nghị như đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Mạnh H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiềm mũi nhọn, 01 cây kiềm bấm, 01 cây tua vít và 01 đèn pin.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Mạnh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Liễng